

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MUỜNG ẢNG
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2024/HNGĐ-ST

Ngày 19 tháng 01 năm 2024

“V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MUỜNG ẢNG, TỈNH ĐIỆN BIÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà: Nguyễn Thị Vân

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông: Vừ A Sinh

2. Ông: Hảng A Nénh

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Mai Hồng Hạnh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn Tuấn – Kiểm sát viên

Ngày 19 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 04/2023/TLST-HN&GD ngày 19 tháng 10 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Ninh Thị N**, sinh năm 1986.

Nơi cư trú: TDP 8, thị trấn MA, huyện MA, tỉnh Điện Biên (Có mặt tại phiên tòa).

2. Bị đơn: Anh **Lại Đức H**, sinh năm 1975.

Nơi ĐKKHKT: TDP 10, thị trấn MA, huyện MA, tỉnh Điện Biên.

Hiện đang chấp hành án tại: Đội 22, phân trại số 4, Trại giam Thanh Lâm, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hoá (Vắng mặt có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn Xin ly hôn đề ngày 16/10/2023, tại bản tự khai của chị Ninh Thị N ngày 25/10/2023 và tại phiên tòa nguyên đơn chị Ninh Thị N trình bày:

Về hôn nhân: Tôi (Ninh Thị N) và anh Lại Đức H làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Mường Ảng, huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên vào ngày 28/4/2016. Trước khi lấy nhau hai bên tự nguyện tìm hiểu, tự nguyện yêu nhau và đến với nhau không chịu sự ép buộc hay tác động từ bên ngoài. Sau khi cưới tôi và anh Lại Đức H chung sống hạnh phúc một thời gian sau đó anh Lại Đức H bị bắt lần 1 vào tháng 10 năm 2016 và phải đi chấp hành án 2 năm, hết thời gian chấp hành án anh ấy về xã hội được một thời gian vào tháng 09/2021 thì lại bị bắt lần 2 cũng về tội sử dụng và mua bán trái phép chất ma túy và đã bị tuyên án chung thân. Hiện anh Lại Đức H đang chấp hành án tại: Đội 22, phân trại số 4, Trại giam Thanh

Lâm, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hoá. Cuộc sống chung của vợ chồng tôi có phát sinh nhiều mâu thuẫn do tính cách không hợp nhau, anh Lại Đức H không có khả năng chăm sóc cho vợ, con. Nay tôi thấy không còn tình cảm vợ chồng với anh Lại Đức H nữa, mục đích hôn nhân không đạt được để đảm bảo cuộc sống hạnh phúc sau này. Vì vậy, tôi đề nghị Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Lại Đức H.

Về con chung: Trong quá trình chung sống tôi và anh Lại Đức H có 01 người con chung là cháu Lại Đăng V, sinh ngày 30/8/2016. Hiện nay cháu Lại Đăng V đang sống cùng với tôi tại TDP 8, thị trấn MA, huyện MA. Nguyên vọng của tôi về việc giải quyết con chung là sau khi ly hôn tôi nhận trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung phải trả, nợ chung thu về: Tôi và anh Lại Đức H không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa ngày hôm nay chị Ninh Thị N vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Lại Đức H; chị xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết cấp dưỡng nuôi con chung; về tài sản chung, nợ chung phải trả, nợ chung lấy về không có như nội dung đơn khởi kiện và bản tự khai chị đã trình bày.

*** Bị đơn:** Theo nội dung Bản tự khai và giấy ý kiến của anh Lại Đức H ngày 27/11/2023 anh Lại Đức H trình bày:

Về hôn nhân: Anh (Lại Đức H) và chị Ninh Thị N đã đăng ký kết hôn với nhau tại UBND thị trấn Mường Ảng, huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên vào năm 2016 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không ai bị ép buộc, trong quá trình chung sống hoà thuận hạnh phúc, không có mâu thuẫn gì. Tôi đồng ý ly hôn với chị Ninh Thị N.

Về con chung: Anh Lại Đức H và chị Ninh Thị N có 01 người con chung là cháu Lại Đăng V, sinh ngày 30/8/2016. Nguyên vọng của anh Lại Đức H là anh đang đi chấp hành án nên không có điều kiện để nuôi con nên anh nhất trí để chị Ninh Thị N nuôi con chung.

Về tài sản chung, tài sản riêng; Về nợ chung phải trả, nợ chung lấy về: Không có.

Ngày 27/11/2023 anh Lại Đức H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Nội dung đơn anh vẫn giữ nguyên như bản tự khai và giấy ý kiến ngày 27/11/2023.

*** Trong quá trình giải quyết vụ án:**

- Tòa án đã tiến hành lấy ý kiến của cháu Lại Đăng V nguyên vọng của cháu là muốn được ở với mẹ.

- Tòa án đã tiến hành xác minh nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng chị Ninh Thị N và anh Lại Đức H tại TDP 10, thị trấn MA, huyện MA, tỉnh Điện Biên; Xác minh điều kiện kinh tế của chị Ninh Thị N tại TDP 8, thị trấn MA, huyện MA, tỉnh Điện Biên.

*** Quan điểm của đại diện VKSND huyện Mường Ảng:** Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ giai đoạn thụ lý đến giai đoạn chuẩn bị xét xử vụ án, xác định quan hệ pháp luật, tư

cách người tham gia tố tụng, thời hạn chuẩn bị xét xử, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, thời hạn chuyển hồ sơ cho VKS nghiên cứu, tổng đạt các văn bản tố tụng.

Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng thủ tục tố tụng, sự có mặt của các thành viên Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa, thủ tục phiên tòa theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa theo quy định tại các Điều 227, 234 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Tại phiên tòa ngày hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hôn nhân: Tuyên bố Chị Ninh Thị N được ly hôn anh Lại Đức H.

Con chung: Chị Ninh Thị N và anh Lại Đức H có 01 người con chung: Cháu Lại Đăng V, sinh ngày 30/8/2016. Giao cháu cho chị Ninh Thị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu Lại Đăng V đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Chị Ninh Thị N không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung.

- **Tài sản chung, tài sản riêng, nợ phải trả, nợ lấy về:** Không có.

- **Án phí:** Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chị Ninh Thị N phải chịu 300.000đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của đương sự, ý kiến của đại diện VKSND huyện Mường Ảng. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án về “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Ngày 19/10/2023, Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên thụ lý vụ án về “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”. Tòa án ra Thông báo thụ lý vụ án và đã có Công văn nhờ trại giam Thanh Lâm tổng đạt và anh Lại Đức H đã nhận được Thông báo về việc thụ lý vụ án. Bị đơn – Anh Lại Đức H đã viết giấy ý kiến và bản tự khai đồng ý ly hôn với chị Ninh Thị N.

Tòa án ra thông báo về Phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ đã tiến hành tổng đạt theo quy định của pháp luật nhưng bị đơn có đơn xin vắng mặt tại phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ. Ngày 14/11/2023 chị Ninh Thị N có đơn đề nghị không hòa giải tại Tòa án nên Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng tỉnh Điện Biên không tổ chức hòa giải. Tòa án ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử, tổng đạt Quyết định theo quy định của pháp luật. Anh Lại Đức H nhận được Quyết định đưa vụ án ra xét xử, anh Lại Đức H cũng viết đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh. Vì anh đang phải chấp hành án tại Trại giam Thanh Lâm. Tại phiên tòa nguyên đơn là chị Ninh Thị N có mặt, bị đơn là anh Lại Đức H vắng mặt

có lý do, căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng bị đơn anh Lại Đức H.

[2] Nội dung vụ án:

*** Về hôn nhân:** Theo đơn Xin ly hôn đề ngày 16/10/2023, tại Bản tự khai của chị Ninh Thị N ngày 25/10/2023; Lời trình bày của Chị Ninh Thị N tại phiên tòa và các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ. Hội đồng xét xử thấy: Chị Ninh Thị N và anh Lại Đức H tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán địa phương và đăng ký kết hôn với nhau tại UBND thị trấn Mường Ảng, huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên vào ngày 28/4/2016 trên tinh thần hoàn toàn tự nguyện. Sau khi cưới hai vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian thì nảy sinh mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống. Anh Lại Đức H vi phạm pháp luật bị bắt lần 1 vào tháng 10 năm 2016 và phải đi chấp hành án 2 năm, hết thời gian chấp hành án anh ấy về xã hội được một thời gian vào tháng 09/2021 thì lại bị bắt lần 2 cũng về tội sử dụng và mua bán trái phép chất ma túy và đã bị tuyên án chung thân và hiện tại đang chấp hành án tại Đội 22, phân trại số 4, Trại giam Thanh Lâm, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hoá. Là người vợ, người mẹ khi chồng bị kết án và phải đi chấp hành án tại Trại giam Thanh Lâm, Chị Ninh Thị N gặp phải muôn vàn khó khăn, tự mình chăm sóc con. Nguyên nhân cũng do anh Lại Đức H vi phạm pháp luật và bị kết án, quá trình chung sống chị cũng đã khuyên can, nhưng anh Lại Đức H không nghe do đó vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, bản thân anh Lại Đức H đã vi phạm pháp luật. Anh Lại Đức H trình bày từ khi kết hôn đến nay hai vợ chồng anh chị không có mâu thuẫn nhưng anh vi phạm pháp luật và bị kết án nên chị Ninh Thị N xin ly hôn anh cũng nhất trí. Hội đồng xét xử thấy tình cảm của chị Ninh Thị N, anh Lại Đức H đối với nhau không còn, điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa Chị Ninh Thị N và anh Lại Đức H đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị Ninh Thị N. Tuyên xử cho chị Ninh Thị N được ly hôn với anh Lại Đức H.

*** Về con chung:** Chị Ninh Thị N và anh Lại Đức H có 01 người con chung là cháu Lại Đăng V, sinh ngày 30/8/2016.

Nguyện vọng của Chị Ninh Thị N sau khi ly hôn, chị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Lại Đăng V đến khi cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động; Về cấp dưỡng nuôi con chị Ninh Thị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nguyện vọng của anh Lại Đức H là anh cũng nhất trí để chị Ninh Thị N trực tiếp chăm sóc giáo dục cháu Lại Đăng V.

Hội đồng xét xử xét thấy hiện nay cháu Lại Đăng V đang sống cùng mẹ từ khi vợ chồng chị Ninh Thị N, anh Lại Đức H sống ly thân, hiện nay cháu vẫn còn nhỏ, anh Lại Đức H hiện đang đi chấp hành án nên để không gây xáo trộn về tâm lý đồng thời đảm bảo cho sự phát triển về tinh thần cũng như quyền lợi về mọi mặt của cháu, phù hợp với nguyện vọng của cháu cần tiếp tục giao cháu cho chị Ninh Thị N trực tiếp chăm nom, chăm sóc, giáo dục cháu đến khi cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Theo nội dung đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa chị Ninh Thị N Không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

* *Tài sản chung; Về tài sản riêng; nợ phải trả; nợ thu về*: Chị Ninh Thị N và anh Lại Đức H không có nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

* **Về án phí**: Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chị Ninh Thị N phải chịu 300.000đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch.

[3] Tại phiên tòa, Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng phát biểu ý kiến hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật và nội dung vụ án, vì vậy Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Vì các lý trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của BLTTDS 2015.

- Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình 2014.

- Điểm a khoản 5 điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Ninh Thị N: Chị Ninh Thị N được ly hôn anh Lại Đức H.

2. Về con chung: Giao cháu Lại Đăng V, sinh ngày 30/8/2016 cho chị Ninh Thị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Ninh Thị N không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung.

Thời điểm giao nuôi cháu Lại Đăng V cho chị Ninh Thị N kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Anh Lại Đức H có quyền đi lại, thăm nom con chung, không ai được cản trở quyền này. Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên; người thân thích; Cơ quan quản lý Nhà nước về gia đình; Cơ quan quản lý Nhà nước về trẻ em; Hội liên hiệp phụ nữ thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung phải trả, nợ chung lấy về: Đang sự chưa yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Ninh Thị N phải chịu 300.000đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch. Chị Ninh Thị N đã nộp đủ 300.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai số: 0000752 ngày 19/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên.

5. Án xử công khai sơ thẩm, kết thúc cùng ngày. Chị Ninh Thị N có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Lại Đức H vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự; người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Mường Ảng;
- Chi cục THADS huyện Mường Ảng;
- UBND thị trấn Mường Ảng, h. Mường Ảng
- Đường sự;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thị Vân